TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 128/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ1, địa chỉ: số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Nguyên N, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 26/3/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Trần Quang Đ, sinh năm 1983; thường trú: A1D510 khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 là ông Nguyễn Nguyên N trình bày:

Ông Trần Quang Đ và Ngân hàng TMCP Đ1 – chi nhánh G – Phòng G1 ký kết "hợp đồng cho vay" số: 1803/2018/HĐTD/PVB-CN.TT ngày 14/3/2018 cùng khế ước nhận nợ, nội dung như sau: Số khế ước nhận nợ: 1803/2018 ngày 15/3/2018; số tiền giải ngân: 582.000.000 (năm trăm tám mươi hai triệu) đồng; ngày giải ngân: 15/3/2018; mục đích sử dụng vốn: mua xe ô tô; thời gian cho vay: 72 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Quang Đ đã thanh toán cho Ngân hàng Đ1 tính đến ngày 21/3/2025 tổng cộng: 591.186.706 đồng; trong đó: nợ gốc: 393.426.046 đồng và nợ lãi: 197.760.642 đồng. Từ ngày 21/3/2022, ông Trần Quang Đ không thực hiện trả nợ như cam kết, Ngân hàng đã gửi thông báo số 7641/TB-PVB ngày 26/9/2022 về việc "vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn" đối với tài khoản vay trên.

Đảm bảo khoản vay, ông Trần Quang Đ đã ký hợp đồng thế chấp số 1803/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TT ngày 14/03/2018, tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: Xe ô tô TOYOTA INNOVA E, màu đồng ánh kim; số khung: RL4JW8EM2J3235918; số máy: 1TRA420969; biển kiểm soát: 61A-452.43. Bên thế chấp cam kết và xác nhận rằng tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp ráp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp và đều đảm bảo cho nghĩa vụ được bảo đảm. Tài sản đảm bảo trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 26/9/2025 là 322.656.821 đồng; trong đó: nợ gốc: 188.563.936 đồng và lãi quá hạn: 134.092.885 đồng. Ông Trần Quang Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trần Quang Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là xe ô tô TOYOTA INNOVA E, màu đồng ánh kim, số khung: RL4JW8EM2J3235918, số máy: 1TRA420969, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 066442, biển kiểm soát: 61A-452.43 do Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) cấp ngày 13/3/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa trả hết nợ thì ông Đ vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

- *Đối với bị đơn Trần Quang Đ*: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 04/9/2025, ngày 25/9/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21/07/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét "hợp đồng cho vay" số 1803/2018/HĐTD/PVB-CN.TT ngày 14/03/2018 giữa Ngân hàng với ông Trần Quang Đ thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Theo thỏa thuận, Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 582.000.000 (năm trăm tám mươi hai triệu) đồng vào ngày 15/3/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Quang Đ đã thanh toán cho cho Ngân hàng Đ1 số tiền tính đến ngày 21/03/2022 tổng cộng 591.186.706 đồng. Kể từ ngày 21/3/2022, ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ngân hàng. Ngày 26/9/2022, Ngân hàng Đ1 đã gửi thông báo số 7641/TB-PVB về việc "vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn" đối với ông Trần Quang Đ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2025 là 322.656.821 đồng; trong đó: nợ gốc: 188.563.936 đồng và lãi quá hạn: 134.092.885 đồng là có căn cứ.

[4] Kể từ ngày 27/9/2025, ông Trần Quang Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong "hợp đồng cho vay" số 1803/2018/HĐTD/PVB-CN.TT ngày 14/03/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Xét hợp đồng thế chấp số 1803/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TT ngày 14/03/2018 giữa Ngân hàng với ông Trần Quang Đ được ký kết giữa người có thẩm quyền với chủ sở hữu, đúng thủ tục, được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, bị đơn ông Đ đã dùng tài sản hợp pháp của mình là: Xe ô tô TOYOTA INNOVA E, màu đồng ánh kim; số khung: RL4JW8EM2J3235918; số máy: 1TRA420969; biển kiểm soát: 61A-452.43 để

đảm bảo khoản vay. Vì vậy, trường hợp ông Đ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang Đ phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 đối với bị đơn ông Trần Quang Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Quang Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ1 khoản nợ theo hợp đồng cho vay ngày 14/03/2018 tính đến hết ngày 25/9/2025 là 322.656.821 đồng; trong đó: nợ gốc: 188.563.936 đồng và lãi quá hạn: 134.092.885 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông Trần Quang Đ thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng cho vay "hợp đồng cho vay" số: 1803/2018/HĐTD/PVB-CN.TT ngày 14/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đ1 với ông Trần Quang Đ.

Trường hợp ông Trần Quang Đ không thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP Đ1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 1803/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TT ngày 14/03/2018 là: Xe ô tô TOYOTA INNOVA E, màu đồng ánh kim; số khung: RL4JW8EM2J3235918; số máy: 1TRA420969; biển kiểm soát: 61A-452.43.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Quang Đ phải chịu 16.132.841 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 7.498.477 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001819 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND KV 16- TP Hồ Chí Minh (01);
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- TAND TP Hồ Chí Minh (01);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền